

PHỤ LỤC 1

Danh mục Nghị quyết chuyên đề, Đề án tham mưu trình Tỉnh ủy ban hành trong nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày tháng năm 2025 của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên nghị quyết/kết luận/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình
I	Nghị quyết, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh		
1	Đề án sắp xếp, kiện toàn thôn bản, tổ dân phố gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn bản, tổ dân phố	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Tháng 11/2025
2	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026 - 2030	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 12/2025
3	Nghị quyết về phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 11/2025
4	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 12/2025
5	Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 12/2025
6	Nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 11/2025

STT	Tên nghị quyết/kết luận/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình
7	Nghị quyết về Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 11/2025
8	Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 11/2025
II	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy		
1	Nghị quyết về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Tháng 12/2025
2	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026 - 2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 11/2025
3	Nghị quyết về xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Tháng 8/2026
4	Nghị quyết về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2026 – 2030.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Tháng 11/2025
5	Nghị quyết về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 11/2025
III	Kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy		

STT	Tên nghị quyết/kết luận/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian trình
1	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/2/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Tháng 11/2025
2	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Chi bộ Tin học – Hành chính công	Tháng 12/2025

PHỤ LỤC 2**Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2025 - 2030***(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày tháng năm 2025 của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)*

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/tham mưu	Thời gian	Ghi chú
1	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ UBND tỉnh, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Các chi bộ	Thường xuyên	
2	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, tối ưu hóa mô hình vận hành, hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện triệt để việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số và công nghệ số; tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.	Chi bộ Tin học – Hành chính công	Các chi bộ	Thường xuyên	
3	Tiếp tục kiên trì, kiên quyết thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Các chi bộ	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/tham mưu	Thời gian	Ghi chú
4	Chủ động dự báo tình hình, kịp thời định hướng dư luận xã hội gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh trực diện, trực tiếp, phản bác, tấn công, gỡ bỏ các thông tin xấu, độc trên không gian mạng theo hướng nhạy bén, “thông tin phải đi trước, mở đường”; đề xuất, kiến nghị xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân lợi dụng mạng xã hội để thông tin sai trái, xuyên tạc, phản động; đồng thời, khai thác, tiếp thu những giá trị tích cực, hữu ích từ mạng xã hội.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Các chi bộ	Thường xuyên	
5	Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn; giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc.	Đảng uỷ	Các chi bộ	Thường xuyên	
6	Triển khai hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Tiếp tục nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác quản lý đảng viên; quan tâm công tác phát triển đảng viên.	Chi bộ Hành chính – Quản trị	Các chi bộ	Thường xuyên	
7	Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.	Đảng uỷ; UBKT Đảng uỷ	Các chi bộ	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/tham mưu	Thời gian	Ghi chú
8	Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Đảng uỷ; UBKT Đảng ủy	Các chi bộ	Thường xuyên	

PHỤ LỤC 3

Danh mục các công trình, dự án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2025 – 2030 tham mưu thực hiện
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày tháng năm 2025 của Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	Hạ tầng giao thông		
1	Cao tốc CT13 Bảo Hà - Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Hầm đường bộ qua đèo Khau Co.	nt	2026-2030
3	Xây dựng cảng hàng không Lai Châu.	nt	2026-2030
4	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên.	nt	Hoàn thành năm 2027
5	Cải tạo, nâng cấp QL4D đoạn từ Hầm Hoàng Liên đến Trung tâm xã Phong Thổ.	nt	2026-2030
6	Cải tạo, nâng cấp QL12 đoạn từ Trung tâm xã Phong Thổ đến cửa khẩu Ma Lù Thàng.	nt	nt
7	Cải tạo, nâng cấp QL4H, đoạn từ Cầu Pa Tần đến Trung tâm xã Bum Nưa.	nt	nt
8	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 132 (Đoạn Mường So - Dào San - Vàng Ma Chải) và đường tỉnh 130 (đoạn Nậm Xe - Mường So) và đường tỉnh 128	nt	nt
9	Hệ thống các đường tỉnh lộ, đường đô thị, đường GTNT trên địa bàn tỉnh	nt	nt
10	Xây dựng cầu đa công năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng	nt	nt
II	Hạ tầng nông nghiệp		

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Đầu tư hạ tầng lâm nghiệp và các vùng sản xuất trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Giai đoạn 2026-2030
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030	nt	nt
3	Đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh	nt	nt
4	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu	nt	nt
5	Sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lai Châu	nt	nt
6	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu, điểm tái định cư các dự án thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu	nt	nt
III	Hạ tầng quốc phòng, an ninh		
1	Dự án Xây dựng thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.	Chi bộ Tổng hợp – Nội chính	Giai đoạn 2026-2030
2	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới, kè mốc giới.	nt	nt
3	Dự án Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục doanh trại các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1, 2, 3 thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu.	nt	nt
4	Dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số công trình phục vụ cho huấn luyện dự bị động viên thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu.	nt	nt
5	Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc công an các xã.	nt	nt
IV	Hạ tầng khoa học công nghệ		

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Chuyển đổi số trong các cơ quan tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	Giai đoạn 2026- 2030
2	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu và hệ thống thư điện tử.	nt	nt
3	Đầu tư thiết bị cửa khẩu thông minh.	nt	nt
4	Đầu tư hạ tầng phủ sóng 5G/6G trên địa bàn tỉnh.	nt	nt
V	Hạ tầng khu kinh tế		
1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
VI	Hạ tầng y tế		
1	Mở rộng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện Đa khoa tỉnh (lên hạng I).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Bệnh viện Y học cổ truyền.	nt	nt
3	Đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất hệ thống y tế cơ sở.	nt	nt
VII	Hạ tầng giáo dục		
1	Đầu tư xây dựng mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trường lớp học các cấp trên địa bàn tỉnh	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Đề án xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú THPT trên địa bàn tỉnh Lai Châu	nt	nt
3	Hoàn chỉnh đầu tư 11 trường phổ thông nội trú liên cấp các xã biên giới và một số xã có địa bàn đi lại khó khăn	nt	2026-2027
4	Trường chính trị tỉnh (giai đoạn II)	nt	Năm 2026
VIII	Hạ tầng văn hóa		

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Bảo tàng tỉnh.	nt	nt
IX	Trụ sở làm việc		
1	Xây mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trụ sở các xã	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
B	VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH		
I	Hạ tầng du lịch		
1	Quần thể du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị sinh thái Pu Sam Cáp (Phường Đoàn Kết).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại phường Đoàn Kết	nt	nt
3	Khu du lịch sinh thái cao nguyên Sìn Hồ (xã Sìn Hồ).	nt	nt
4	Du lịch sinh thái Thác Nậm Lúc (xã Sìn Hồ).	nt	nt
5	Quần thể khu du lịch chinh phục đỉnh Putaleng (xã Tà Lèng).	nt	nt
6	Khu du lịch sinh thái Sin Suối Hồ gắn với đỉnh Bạch Mộc Lương Tử, Sơn Bạc Mây (xã Sin Suối Hồ).	nt	nt
7	Khu du lịch Vườn Địa Đàng (xã Bình Lư).	nt	nt
8	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại xã Bình Lư.	nt	nt
9	Quần thể du lịch đèo Hoàng Liên tại xã Bình Lư và xã Tân Uyên gắn với du lịch sinh thái hang động Tiên Sơn (xã Bình Lư).	nt	nt
10	Khu du lịch gắn với bản văn hóa cộng đồng tại xã Khun Há.	nt	nt
11	Hang động tại Bản Nà Bỏ (Phường Tân Phong).	nt	nt

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
12	Khu vui chơi giải trí tổng hợp tại phường Tân Phong kết hợp bản văn hóa du lịch Bản Hon	nt	nt
13	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại xã Tân Uyên.	nt	nt
14	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái văn hóa gắn với suối nước nóng Phiêng Phát (xã Tân Uyên).	nt	nt
15	Khu du lịch sinh thái gắn với suối nước nóng Nà Hoi (xã Tân Uyên).	nt	nt
16	Khu du lịch nghỉ dưỡng tắm nước khoáng nóng Nà Ún (xã Pắc Ta).	nt	nt
17	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Pắc Ta (xã Pắc Ta).	nt	nt
18	Khu du lịch sinh thái vùng chè gắn với suối khoáng nóng Trung Đồng (xã Tân Uyên).	nt	nt
19	Khu du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa dân tộc Mông, bảo tồn chè cổ thụ và nuôi cá nước lạnh xã Mường Khoa	nt	nt
20	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Huổi Quảng gắn với quần thể hang động Bản Mè (xã Khoen On).	nt	nt
21	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Bản Chát (xã Mường Kim).	nt	nt
22	Du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Lai Châu (xã Mường Mô).	nt	nt
23	Khu du lịch sinh thái Pú Dao kết hợp du lịch lòng hồ thủy điện (xã Lê Lợi).	nt	nt
24	Khu du lịch sinh thái đỉnh Pu Si Lung (xã Bum Nưa).	nt	nt
25	Điểm du lịch suối nước nóng Nậm Ngoa Pắc Ma (xã Mường Tè).	nt	nt
II	Hạ tầng thương mại, dịch vụ		
1	Phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Xây dựng khu dịch vụ du lịch Mường So.	nt	nt

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
III	Hạ tầng công nghiệp		
1	Công nghiệp năng lượng (Điện)		
1.1	Đầu tư xây dựng và khai thác điện mặt trời.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
1.2	Đầu tư xây dựng mới và mở rộng các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt
1.3	Đầu tư các Thủy điện tích năng.	nt	nt
1.4	Mở rộng Thủy điện Lai Châu (Tổ máy số 4), Thủy điện Bản Chát.	nt	nt
2	Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản		
2.1	Xây dựng nhà máy chế biến mắc ca.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2.2	Xây dựng nhà máy chế biến rau, củ quả.	nt	nt
2.3	Xây dựng nhà máy chế biến chè.	nt	nt
2.4	Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu.	nt	nt
2.5	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi.	nt	nt
2.6	Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón.	nt	nt
2.7	Xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất	nt	nt
2.8	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.	nt	nt
2.9	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản.	nt	nt
2.10	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản	nt	nt
2.11	Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa gạo đặc sản chất lượng cao.	nt	nt
2.12	Dự án sản xuất và chăn nuôi gia súc, gia cầm ứng dụng công nghệ cao.	nt	nt

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
2.13	Dự án liên kết phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ mật ong.	nt	nt
3	<i>Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng</i>		
3.1	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
3.2	Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn tập trung.	nt	nt
3.3	Đầu tư phát triển cơ sở sản xuất cát nghiền.	nt	nt
3.4	Đầu tư khai thác chế biến các mỏ vật liệu xây dựng theo quy hoạch.	nt	nt
4	<i>Khu, cụm công nghiệp</i>		
4.1	Khu công nghiệp Mường So.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
4.2	Khu công nghiệp Tân Uyên.	nt	nt
4.3	Khu công nghiệp Than Uyên.	nt	nt
4.4	Cụm công nghiệp Nậm Nhùn.	nt	nt
4.5	Cụm công nghiệp Mường Tè.	nt	nt
IV	Hạ tầng nông lâm nghiệp		
1	<i>Trồng trọt, chăn nuôi</i>		
1.1	Khu nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
1.2	Trồng và phát triển vùng chè hữu cơ	nt	nt
1.3	Sản xuất giống, phát triển trồng và chế biến sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu	nt	nt
1.4	Phát triển vùng sản xuất rau, củ, quả.	nt	nt

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1.5	Phát triển vùng gạo đặc sản, chất lượng.	nt	nt
1.6	Phát triển vùng chuyên canh các sản phẩm nông nghiệp khác.	nt	nt
1.7	Phát triển vùng hoa địa lan.	nt	nt
1.8	Phát triển nuôi ong mật.	nt	nt
1.9	Phát triển chăn nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt
2	Lâm nghiệp		
2.1	Trồng phát triển cây mắc ca.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2.2	Trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ.	nt	nt
V	Phát triển đô thị		
1	Phát triển các khu đô thị/nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Nhà ở xã hội phục vụ cho người có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh.	nt	nt
VI	Hạ tầng giao thông		
1	Cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13).	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Cầu Pá Ngừa (thay thế phà Pá Ngừa đường tỉnh 134).	nt	nt
3	Trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh (theo quy hoạch).	nt	nt
4	Cảng cạn xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.	nt	nt
VII	Hạ tầng giáo dục, đào tạo		
1	Trung tâm dạy nghề tư thục trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh.	nt	nt

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
VIII	Hạ tầng khoa học và Công nghệ		
1	Trung tâm nghiên cứu giống và cây trồng trên địa bàn tỉnh	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Dự án phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số	nt	nt
IX	Hạ tầng y tế		
1	Bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Trung tâm chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Lai Châu	nt	nt
X	Môi trường		
1	Dự án đầu tư xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Chi bộ Kinh tế ngành – Văn xã	2026-2030
2	Cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt